

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/DS-ST
Ngày: 23/7/2020
V/v: “Tranh chấp về hợp
đồng dân sự vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hơn

Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu S - Sinh năm: 1985; địa chỉ: ấp M, xã H, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thu V - Sinh năm: 2000; địa chỉ: ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà S, bà V có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thu S trình bày:

Bà S và bà Trần Thị Thu V có quan hệ quen biết do làm chung công ty và ở chung nhà trọ nên vào ngày 03/12/2018, bà V hỏi mượn bà S số tiền

3.000.000đồng và bà S đồng ý cho mượn. Bà giao tiền trực tiếp cho bà V, không có làm biên nhận, không có ai chứng kiến. Khoản tiền này bà cho mượn không có lãi. Đến ngày 08/02/2019, bà V tiếp tục hỏi mượn bà số tiền 2.000.000đồng và bà đồng ý cho mượn. Bà cũng giao tiền trực tiếp cho bà V, không có làm biên nhận, không có ai chứng kiến. Lúc cho mượn tiền bà có nói với bà V là trong vòng 3 tháng kể từ ngày 08/02/2019 bà V phải sắp xếp để trả tiền cho bà. Đến thời hạn trên bà đã nhiều lần yêu cầu bà V trả tiền nhưng bà V không trả và hứa hẹn nhiều lần. Đến khoảng cuối năm 2019, bà V có hứa trả cho bà 3.000.000đồng vào ngày 13/01/2020, bà có nhắn tin qua Zalo yêu cầu bà V trả số tiền trên tuy nhiên bà V vẫn không trả. Vì vậy, bà yêu cầu Ủy ban nhân dân xã H giải quyết, tuy nhiên bà V vẫn không trả cho bà số tiền trên.

Nay bà S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà V phải có nghĩa vụ trả cho bà S số tiền là 5.000.000đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị Thu V trình bày:

Vào cuối năm 2018, bà V và bà S có làm chung công ty và ở chung nhà trọ khoảng một tháng. Đến cuối tháng 11/2018, thì bà đã nghỉ việc tại công ty. Bà không có mượn số tiền 5.000.000đồng nào của bà S như bà S trình bày. Nay bà S yêu cầu bà trả số tiền 5.000.000đồng như đã nêu trên thì bà không đồng ý. Đối với đoạn tin nhắn zalo mà bà S cung cấp thì bà xác định là không có nhắn tin zalo với bà S nội dung như bà S đã cung cấp. Bà V không có chồng con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Bà S có đơn khởi kiện yêu cầu bà V trả nợ vay, đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Chợ Lách nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự, khoản 3 Điều 26, các điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn bà S cho rằng bà V có vay của bà số tiền 5.000.000đồng vào hai lần, lần 1 vào ngày 03/12/2018 vay 3.000.000đồng, lần 2 vào ngày 08/02/2019 vay 2.000.000đồng, không lãi suất, thời hạn trả là 3 tháng kể từ ngày vay. Tuy nhiên, bà V không thừa nhận các khoản nợ này, giữa bà S và bà V cũng không có lập văn bản ghi nhận nợ và lúc giao nhận tiền cũng không có ai chứng kiến. Bà S có cung cấp bốn tờ giấy sao chụp lại nội dung tin nhắn Zalo giữa bà và một tài khoản có tên Vlchung. Tuy nhiên, bà V không thừa nhận. Tòa án đã thông báo cho bà S cung cấp chứng cứ để chứng minh bà S có cho bà V mượn tiền và chứng cứ chứng minh đoạn tin nhắn zalo mà bà cung cấp là cuộc nói chuyện giữa bà S và bà V tuy nhiên bà S không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà S không được chấp nhận nên bà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu S đối với bà Trần Thị Thu V về việc bà Nguyễn Thị Thu S yêu cầu bà Trần Thị Thu V trả số tiền 5.000.000đ (năm triệu) đồng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011256 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT- TA tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Thanh